

Số: 218 KHLT/TGD - CĐTKV

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH LIÊN TỊCH

**Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2018 cùng với
Hội nghị Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và Nghị quyết liên tịch số 168- NQLT/ĐU-TGD-CD ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Tổng Giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện dân chủ trong Tập đoàn các công ty Than - Khoáng sản Việt Nam;

Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị người lao động năm 2018 cùng với Hội nghị tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Việc tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 và Hội nghị người lao động năm 2018 trong các công ty con, đơn vị trực thuộc Tập đoàn (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) nhằm giúp chủ doanh nghiệp đánh giá hiệu quả kinh doanh đã đạt được của năm 2017, kịp thời triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, từ đó xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

2. Việc tổ chức đồng thời hai Hội nghị vừa phải đạt được mục tiêu thiết thực, tránh hình thức, lãng phí nhưng phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

II. NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG:

1. Hội nghị người lao động được tổ chức ở các cấp quản lý như sau:

- Cấp phòng ban, công trường, phân xưởng và tương đương;
- Cấp Chi nhánh và Công ty thành viên thuộc Công ty con của TKV; các Chi nhánh của TKV;
- Cấp Công ty con của TKV có tổ chức công đoàn trực thuộc Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Cấp TKV (Công ty mẹ - Tập đoàn).

2. Điều kiện và hình thức tổ chức Hội nghị người lao động:

a) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu triệu tập tham dự. Nghị quyết Hội nghị chỉ có giá trị thi hành khi nội dung không trái với quy định của pháp luật và có trên 50% tổng số đại biểu chính thức biểu quyết tán thành.

b) Tổ chức Hội nghị được áp dụng theo **hình thức toàn thể** đối với các đơn vị có dưới 100 lao động ký kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn và không xác định thời hạn; áp dụng theo hình thức **Hội nghị Đại biểu** đối với các đơn vị có trên 100 lao động HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn (tại thời điểm Hội nghị).

c) Hội nghị người lao động được tổ chức cùng với Hội nghị tổng kết công tác sản xuất kinh doanh.

3. Đại biểu dự Hội nghị người lao động:

3.1. *Đại biểu của Hội nghị người lao động cấp công ty con, đơn vị trực thuộc TKV:*

a) Đại biểu đương nhiên của Hội nghị bao gồm: Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trưởng, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Bí thư Đảng ủy (Bí thư chi bộ nơi chưa có đảng ủy cơ sở), Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng ban Nữ công, Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

b) Bầu đại biểu tham dự Hội nghị đại biểu. Số đại biểu bầu **tối thiểu** được quy định như sau:

- (i) Đơn vị có 100 lao động thì bầu ít nhất là 50 đại biểu;
- (ii) Đơn vị có từ 101 đến dưới 1.000 lao động, ngoài số đại biểu phải bầu ban đầu, cứ 100 lao động thì bầu thêm ít nhất 5 đại biểu;
- (iii) Đơn vị có 1.000 lao động thì bầu ít nhất là 100 đại biểu;
- (iv) Đơn vị có từ 1.001 đến dưới 5.000 lao động, ngoài số đại biểu phải bầu ban đầu, cứ 1000 lao động thì bầu thêm ít nhất 20 đại biểu;
- (v) Đơn vị có từ 5.000 lao động trở lên thì bầu ít nhất là 200 đại biểu.

Người sử dụng lao động và tổ chức đại diện tập thể người lao động tại cơ sở thống nhất, quyết định số lượng, cơ cấu đại biểu được bầu tham dự hội nghị đại biểu và phân bổ theo quy định.

3.2. *Đại biểu của Hội nghị Công ty mẹ - Tập đoàn:*

a) Đại biểu đương nhiên:

(i) Cơ quan quản lý, điều hành TKV: Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên nhà nước, Các Trưởng ban, Phó trưởng ban và tương đương;

(ii) Cơ quan Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam: Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên Ban thường vụ, Trưởng các ban và tương đương;

(iii) Cơ quan Đảng ủy Tập đoàn: Bí thư, Phó bí thư thường trực, Trưởng các ban và tương đương;

(iv) Cơ quan Đảng ủy Than Quảng Ninh: Bí thư, Phó bí thư, Trưởng các ban và tương đương;

(v) Đoàn Thanh niên Than Quảng Ninh: Bí thư và các Phó bí thư;

(vi) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân TKV;

(vii) Bí thư Đoàn Thanh niên Cơ quan TKV.

b) Đại biểu các đơn vị trong cơ cấu tổ chức Công ty mẹ là đại biểu chính thức được **triệu tập** dự Hội nghị phân bổ theo danh sách bao gồm:

(i) Đại biểu theo cơ cấu: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn và Bí thư đoàn thanh niên của Công ty;

(ii) Đại biểu bầu, trong đó đại biểu là người lao động trực tiếp sản xuất chiếm ít nhất 50% tổng số đại biểu bầu.

c) Đại biểu các Công ty con của TKV là đại biểu được **mời** dự Hội nghị bao gồm:

(i) Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên các Tổng công ty/Công ty con; Giám đốc, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn các đơn vị sự nghiệp, các Trung tâm, các Ban quản lý, các đơn vị ở Miền Trung, Miền Nam.

(ii) Đại biểu là người lao động được phân bổ theo danh sách.

d) Đối với các Công ty liên kết có tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn TKV: mời Giám đốc là người đại diện của TKV và Chủ tịch Công đoàn công ty.

4. Chủ trì Hội nghị:

Người đứng đầu đơn vị và Chủ tịch Công đoàn cùng cấp đồng chủ trì Hội nghị người lao động ở đơn vị mình.

III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Phần nghi thức:

a) Chào cờ và hát Quốc ca.

b) Bầu Đoàn chủ tịch và Thư ký Hội nghị:

- Đoàn chủ tịch Hội nghị gồm: Người đứng đầu đơn vị (Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc) và Chủ tịch Công đoàn.

- Thư ký Hội nghị từ 01 đến 02 người do Hội nghị biểu quyết.

2. Phần nội dung:

a) Báo cáo tổng hợp tư cách đại biểu tham dự Hội nghị.

b) Báo cáo của người sử dụng lao động (do Giám đốc hoặc Phó giám đốc đơn vị trình bày). Báo cáo cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017; tình hình thực hiện các chế độ chính sách liên quan tới quyền, lợi ích của người lao động. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2018.

- Báo cáo tình hình thực hiện các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động của doanh nghiệp, những nội dung sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

- Báo cáo công khai tài chính, việc trích lập và sử dụng các quỹ trong doanh nghiệp và các nội dung liên quan đến người lao động.

c) Báo cáo của Chủ tịch Công đoàn cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị NLD cấp dưới trực thuộc và các kiến nghị của người lao động. Báo cáo trả lời và tiếp thu ý kiến của đại biểu về những vấn đề thuộc trách nhiệm của tổ chức công đoàn.

- Báo cáo thực hiện và Báo cáo tham gia sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể.

- Báo cáo kết quả đối thoại định kỳ tại doanh nghiệp.

d) Đại biểu thảo luận, chất vấn tại Hội nghị.

đ) Người đứng đầu đơn vị và Chủ tịch Công đoàn trả lời chất vấn, tiếp thu và giải quyết các ý kiến, kiến nghị theo thẩm quyền.

e) Báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm 2017. Để đảm bảo sự thống nhất trong việc phát huy vai trò giám sát của người lao động; tại các đơn vị tiếp tục duy trì bầu Ban thanh tra nhân dân (nếu hết nhiệm kỳ) theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

g) Ký kết Thỏa ước lao động tập thể (nếu có).

h) Lấy phiếu thăm dò tín nhiệm cán bộ quản lý năm 2017 và công bố kết quả tại Hội nghị các chức danh cán bộ quản lý cấp tương ứng, có thời gian bổ nhiệm hoặc công tác tại đơn vị bỏ phiếu từ 06 tháng liên tục trở lên (Có hướng dẫn riêng).

i) Bầu đại diện bên tập thể NLD tham gia thành viên đối thoại định kỳ năm 2018; Bầu Ban Thanh tra nhân dân (nếu hết nhiệm kỳ); Bầu Đại biểu dự Hội nghị cấp trên (nếu có).

k) Khen thưởng (nếu có) và phát động phong trào thi đua.

l) Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị.

3. Maket Hội nghị:

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2017 VÀ HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2018

IV. THỜI GIAN TỔ CHỨC:

1. Thời gian tổ chức và hoàn thành Hội nghị NLD cấp phòng ban, công trường, phân xưởng và tương đương; các Chi nhánh trực thuộc và các Công ty thành viên thuộc Công ty con của Tập đoàn: trước ngày 20 tháng 12 năm 2017.
2. Thời gian tổ chức và hoàn thành Hội nghị NLD các Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ - TKV, các Công ty con của TKV có tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn TKV xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2017. Riêng đối với các Tổng công ty, đơn vị 2 cấp tổ chức xong trước 15/01/2018.
3. Thời gian tổ chức và hoàn thành Hội nghị NLD Công ty mẹ - Tập đoàn: trong tháng 3 năm 2018.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu đơn vị và Ban thường vụ Công đoàn cùng cấp có trách nhiệm phối hợp, báo cáo cấp ủy Đảng để xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị của đơn vị đúng quy định và báo cáo kết quả bằng văn bản theo mẫu gửi kèm về Tập đoàn (Ban Chính sách- Pháp luật, Công đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam, Số 226, Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội) đồng thời chuyển file điện tử theo địa chỉ: tuanna.cd@vinacomin.vn trước ngày 20 tháng 01 năm 2018.
2. Giao Văn phòng Tập đoàn phối hợp với Văn phòng Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam xây dựng lịch để các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn dự và chỉ đạo Hội nghị.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Tập đoàn (qua Ban Tổ chức- Nhân sự Tập đoàn và Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam) để báo cáo Tổng giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn và giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị (e-copy);
- Đảng ủy, HĐTV (e-copy, b/c);
- Công đoàn TKV (e-copy);
- Đảng ủy TQN (e-copy);
- Đoàn TQN (e-copy);
- Các PTGD, KTT (e-copy);
- KSV, NN (e-copy);
- Các Ban, VP (e-copy);
- Lưu VT, CD TKV.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thanh Hải

TM. BTV CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Xuân

DANH SÁCH PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU

DỰ HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔNG TY MẸ NĂM 2018

TT	Đơn vị	Số đại biểu
I	Các đơn vị trong cơ cấu tổ chức Công ty mẹ (Đại biểu phân bố theo quy định tại khoản b mục 3.2)	326
1	Cơ quan TKV	2
2	Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả- Vinacomin	10
3	Công ty Kho vận Đá Bạc-Vinacomin	10
4	Công ty Tuyển than Hòn Gai- Vinacomin	15
5	Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV	20
6	Công ty xây dựng mỏ hầm lò I- Vinacomin	10
7	Công ty xây dựng mỏ hầm lò II- TKV	10
8	Công ty Tư vấn QLDA -Vinacomin	3
9	Trung tâm cấp cứu mỏ- Vinacomin	3
10	Trường quản trị kinh doanh- Vinacomin	3
11	Khách sạn Heritage Hạ Long - Vinacomin	3
12	Ban QLDA NM tuyển than Khe Chàm-Vinacomin	3
13	Ban QLDA Tổ hợp bauxit- nhôm Lâm Đồng	3
14	Ban QL các DA than Đồng bằng Sông Hồng- Vinacomin	3
15	Ban QLDA Nhà điều hành Vinacomin	3
16	Công ty than Mạo Khê- TKV	22
17	Công ty than Nam Mẫu- TKV	22
18	Công ty than Quang Hanh- TKV	20
19	Công ty than Thống Nhất- TKV	20
20	Công ty than Khe Chàm- TKV	20
21	Công ty than Dương Huy- TKV	22
22	Công ty than Hạ Long- TKV	25
23	Công ty than Hòn Gai- TKV	25
24	Công ty Chế biến than Quảng Ninh- TKV	3
25	Công ty Than Hồng Thái- TKV	18
26	Công ty Than Uông Bí- TKV	20
27	Công ty Nhôm Đắk Nông- TKV	8
II	Các công ty con (Đại biểu phân bố là người lao động theo quy định tại điểm (ii) khoản c mục 3.2)	95
1	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ- Vinacomin	5
2	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải- TKV	1

TK

TT	Đơn vị	Số đại biểu
3	Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	3
4	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng- TKV	3
5	Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP	5
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng- TKV	1
7	Công ty CP Địa chất mỏ- TKV	2
8	Công ty CP Địa chất Việt Bắc- TKV	2
9	Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin	2
10	Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomin	3
11	Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin	3
12	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin	3
13	Công ty CP Than Cao Sơn - Vinacomin	3
14	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	3
15	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	5
16	Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin	5
17	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	5
18	Công ty CP Chế tạo máy- Vinacomin	2
19	Công ty CP Công nghiệp ô tô- Vinacomin	1
20	Công ty CP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin	1
21	Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin	1
22	Công ty CP kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	4
23	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin	1
24	Công ty CP xuất nhập khẩu than- Vinacomin	1
25	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin	1
26	Công ty CP Đại lý hàng hải- Vinacomin	1
27	Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	2
28	Công ty CP Vận tải thủy- Vinacomin	1
29	Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường- Vinacomin	1
30	Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp- Vinacomin	1
31	Công ty CP Giám định- Vinacomin	1
32	Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin	1
33	Công ty CP Cromit Cổ Định- Thanh Hoá- TKV	1
34	Công ty CP Đồng Tả Phời- Vinacomin	1
35	Công ty CP Sắt Thạch Khê- Vinacomin	1
36	Công ty CP Đóng tàu Sông Ninh - TKV	1

TT	Đơn vị	Số đại biểu
37	Công ty CP Vật tư- TKV	2
38	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP	5
39	Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP	5
40	Trường cao đẳng Than- Khoáng sản Việt Nam	1
41	Viện KHCN mỏ- Vinacomin	1
42	Viện cơ khí năng lượng và mỏ- Vinacomin	1
43	Bệnh viện Than- Khoáng sản	1
44	Tạp chí Than- Khoáng sản Việt Nam.	1

YB

Đơn vị:.....

(Mẫu báo cáo kết quả Hội nghị NLD)

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức Hội nghị người lao động năm 2018

I. Thời gian tổ chức:

1. Cấp Phòng ban, Công trường, Phân xưởng: từ ngày....đến ngày.....
2. Cấp Chi nhánh và Công ty thuộc Công ty con của TKV: từ...đến....
3. Cấp Tổng công ty/Công ty con, đơn vị trực thuộc Tập đoàn: từ ...đến...

II. Cấp tổ chức Hội nghị NLD

1. Cấp Công trường, Phân xưởng và tương đương:
 - Số lượng Phòng ban, Công trường, Phân xưởng tổ chức:
 - Số đại biểu tham gia/số triệu tập:
2. Cấp chi nhánh, Công ty trực thuộc Công ty con của TKV:
 - Số lượng:
 - Số đại biểu tham gia/số triệu tập:
3. Cấp Tổng công ty/ Công ty con, đơn vị trực thuộc TKV:
 - Số đại biểu tham gia/số triệu tập:

III. Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ chính sách đối với NLD: (báo cáo Hội nghị NLD của đơn vị)

IV. Kết quả thực hiện dân chủ:

1. Tình hình xây dựng và sửa đổi các nội quy, quy chế:
 - Tổng số xây dựng mới:
 - Tổng số sửa đổi bổ sung:
2. Tình hình ký Thỏa ước lao động tập thể:
 - Xây dựng mới:
 - Sửa đổi bổ sung:
3. Tổng số ý kiến, kiến nghị
 - Cấp Công trường, Phân xưởng và tương đương:
 - Cấp Chi nhánh và Công ty trực thuộc Công ty con của TKV:
 - Cấp Tổng công ty/ Công ty con, đơn vị trực thuộc TKV
 - + Số ý kiến được đơn vị giải quyết:
 - + Số ý kiến kiến nghị với Tập đoàn TKV: (Nêu cụ thể từng ý kiến)

V. Kết quả lấy phiếu thăm dò tín nhiệm cán bộ quản lý:

1. Cấp Phòng ban, Phân xưởng, Công trường:
 - Số lượng:
 - Kết quả đánh giá tín nhiệm:
2. Cấp Chi nhánh và Công ty trực thuộc Công ty con của TKV:
 - Số lượng:
 - Kết quả đánh giá tín nhiệm:
3. Cấp Tổng công ty/Công ty con, đơn vị trực thuộc Tập đoàn TKV:
 - Số lượng:
 - Kết quả đánh giá tín nhiệm:
 - Kết quả lấy phiếu các chức danh: Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó tổng giám đốc/Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

(Kết quả cụ thể của từng cá nhân cán bộ quản lý nêu trên)



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐẠI BIỂU
DỰ HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔNG TY MẸ NĂM 2018

TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm công tác	Chức vụ		Trình độ		
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Đảng, đoàn thể	Văn hóa	Chuyên môn	Chính trị

.....ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

